

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hồng Sơn.

Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Bình M, sinh năm: 1979 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Hà Thị T; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2005; tiền án- tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm: 2004. (chị N có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/9/2022, Nguyễn Bình M điều khiển xe mô tô đi đến quán C1 (không tên) trước nhà anh Hồ P thuộc ấp A, xã A, huyện L để chở anh Phan Hữu T1 đi nhậu (vì anh T1 đang phụ giúp mọi người làm cơm từ thiện). Trong lúc đợi anh T1, M thấy điện thoại di động hiệu SamSung (Model Galaxy A32, màu xanh dương) của chị Nguyễn Thị Bảo N để ở tủ bán cơm trước nhà anh P nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, M đi đến tủ bán cơm dùng tay trái lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi ra trước cổng nhà đứng đợi anh T1.

Khi anh T1 đi ra, M điều khiển xe chở anh T1 đến trước đường vào nhà của anh Nguyễn Văn D cho anh T1 xuống xe đi bộ vào rồi nói với anh T1 đi đổ xăng sẽ quay lại sau. M mang điện thoại chiếm đoạt được của chị N đến cửa hàng điện thoại Lộc N1 tại ấp P, xã T, huyện L do anh Nguyễn Văn L làm chủ, M yêu cầu anh L chạy lại chương trình, xóa hết dữ liệu trong điện thoại rồi M đem điện thoại để sử dụng. Sau đó, Minh điều khiển xe đi về nhậu cùng anh T1 và P1 tại nhà của anh D. Đến 11 giờ cùng ngày, chị N phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên đến Cơ quan Công an trình báo, qua làm việc M đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A32, màu xanh dương (đã qua sử dụng). Ngày 21/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã giao trả chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Bảo N là chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu S (Model Galaxy A32, màu xanh dương) tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 30/9/2022) có giá trị 4.300.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bảo N đã nhận lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A32, màu xanh dương và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSLĐ ngày 31/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Bình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Bình M mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xong.

+ Bị cáo Nguyễn Bình M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thấy mình không bị oan, bị cáo ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về làm lại từ đầu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bảo N có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy đơn của chị N đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bình M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, tại quán C1 (không tên) trước nhà anh Hồ P thuộc ấp A, xã A, huyện L, Nguyễn Bình M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung (Model Galaxy A32 màu xanh dương) của chị Nguyễn Thị Bảo N để trong tủ bán cơm với mục đích để sử dụng. Theo Kết luận định giá, chiếc điện thoại M chiếm đoạt tại thời điểm định giá có giá 4.300.000đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi trên của Nguyễn Bình M đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì lòng ham muốn cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên căn cứ các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bảo N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A32, màu xanh dương (đã qua sử dụng). Ngày 21/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã giao trả chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Bảo N là chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Án phí: Bị cáo Nguyễn Bình M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt: N (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xong.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bình M phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2023), bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Long Điền;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an H.Long Điền;
- THA hình sự, dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC10; PV06 CA tỉnh BR-VT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Ngọc Dung**